

Bản án số: 691/2022/HS-PT
Ngày 20 – 9 – 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thụy Vũ;
Các Thẩm phán: Bà Trần Thị Thu Thủy;
Ông Nguyễn Văn Khương.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Trung – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Ngọc Đảm - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 307/2022/TLPT-HS ngày 24 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo Đặng Thành T. Do có kháng cáo của bị cáo Đặng Thành T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 23/2022/HS-ST ngày 13 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- *Bị cáo có kháng cáo:*

Đặng Thành T (tên gọi khác: Quẹo), sinh năm 1985, tại Tây Ninh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp L, xã G, huyện B, tỉnh Tây Ninh (nay là Khu phố L, phường G, thị xã B, tỉnh Tây Ninh); Địa chỉ nơi cư trú hiện nay: Ấp P, xã C, thị xã B, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đặng Văn C1, sinh năm 1957 (đã chết) và bà Bùi Thị M1, sinh năm 1963; vợ tên Huỳnh Thị Cúc V1, sinh năm 1987, có 01 con sinh năm 2016.

Tiền án: Bản án số 42/2018/HSST ngày 14/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Đức Huệ, tỉnh Long An áp dụng điểm d, khoản 2 Điều 134, điểm b, c khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Cố ý gây thương tích”, thời gian thử thách là 05 năm kể từ ngày 14/11/2018, chưa được xóa án tích.

Tiền sự: Không có.

Nhân thân: Bản án số 223/2007/HSST ngày 25/10/2007 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh, áp dụng khoản 3 Điều 104, điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo 05 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”, đã chấp hành án xong, nộp phạt và nộp án phí hình sự sơ thẩm, đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 21/3/2019, đến ngày 26/3/2019 chuyển tạm giam, ngày 25/9/2020 áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh, ngày 15/12/2021 chuyển tạm giam cho đến nay. *(có mặt)*

- *Người bào chữa chỉ định cho bị cáo Đặng Thành T: Luật sư Vũ Thanh H – Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)*

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có kháng cáo: Ngân hàng X. Địa chỉ: phường N, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh.*

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hàn Ngọc V – Chức vụ: Tổng Giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: Bà Trần Thị Thu H1 – Giám đốc trung tâm quản lý nợ Ngân hàng bán lẻ.

Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Nguyễn Thanh R - Cán bộ Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam (theo văn bản ủy quyền ngày 08/4/2022). *(có mặt)*

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có liên quan đến kháng cáo: Bà Nguyễn Thị Hồng Th, sinh năm: 1993. (vắng mặt)*

Người đại diện theo ủy quyền của bà Th: Ông Nguyễn G, sinh năm 1956. Cùng địa chỉ: phường L1, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh. *(vắng mặt)*

(Đối với những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo, Tòa án không tiến hành triệu tập)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 01 giờ 30 phút ngày 21/3/2019, tại khu vực ấp Q, xã BT, huyện B, tỉnh Tây Ninh, lực lượng Phòng Cảnh sát kinh tế phối hợp với Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Tây Ninh phát hiện xe ô tô màu đỏ, hiệu Mazda 6, biển kiểm soát 51G1-378.85, do Đặng Thành T điều khiển có dấu hiệu nghi vấn nên chặn dừng kiểm tra. Đặng Thành T không chấp hành hiệu lệnh, điều khiển xe bỏ chạy và va quệt vào xe tải của ông Lê Văn Hoang đang lưu thông ngược chiều trên đường. Lực lượng làm nhiệm vụ kiểm tra xe T, phát hiện dưới chân ghế phụ bên phải có một túi xách giấy màu đỏ, đen, trên túi có ghi chữ Pierre Cardin, trong túi xách có 01 bì nylon màu đen, bên trong có 02 bì nylon màu đen.

Đặng Thành T khai nhận: Khoảng 02 tháng trước ngày bị bắt, T đến khu vực Bavet (Bàu Quách) - Campuchia chơi có quen biết một người tự xưng là “anh Hai” đặt vấn đề chuyển ma túy từ Campuchia về Việt Nam sẽ được trả tiền công, T đồng ý, việc vận chuyển thông qua điện thoại giữa T và đối tượng gọi là “anh Hai”. Khoảng 22 giờ ngày 20/3/2019, khi T đang ở khu vực thành phố K, tỉnh Tây

Ninh thì “anh Hai” điện thoại kêu T qua Campuchia vận chuyển ma túy về Thành phố Hồ Chí Minh. T lấy xe ô tô biển số 51G1-378.85 của T chạy đi qua khu vực chợ Tho Mo, huyện ĐH, tỉnh Long An. Đến Tho Mo, T gửi xe ô tô ở nhà của Hoàng rồi lấy xe mô tô không biển số của T đã gửi trước đó khoảng 01 tuần. T điều khiển xe đi đến đoạn đường ở Chi Phu – Campuchia, điện thoại và nhận ma túy từ “anh Hai”, chạy về Việt Nam theo đường tắt. Khi về đến chỗ gửi xe, T lấy xe ô tô và bỏ ma túy dưới chân ghế phụ bên phải của T và điều khiển xe chạy về hướng Việt Nam. Khi đến đường 786 thuộc ấp Q, xã BT, huyện B (nay là thị xã B), tỉnh Tây Ninh thì bị Cơ quan Công an kiểm tra. Tất cả là ma túy dạng viên nén, T vận chuyển thuê từ Campuchia về Việt Nam.

Kết luận giám định số 400/KL-KTHS ngày 25/3/2019 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Tây Ninh, kết luận:

- Mẫu nhiều viên nén dạng hình chữ nhật (kí hiệu M1) bên trong 02 bịch nylon màu trắng kín hai đầu có ghi 404.3, 404.6 gửi đến giám định là chất ma túy; Là loại MDMA; Khối lượng 791,1817 gam.

- Mẫu nhiều viên nén màu xanh lá cây có dạng hình lục giác (kí hiệu M2) bên trong 01 bịch nylon màu trắng loại nhỏ kín hai đầu có ghi 404.3 gửi đến giám định là chất ma túy; Là loại MDMA; Khối lượng 394,1375 gam.

- Mẫu nhiều viên nén màu xanh lá cây có dạng hình lục giác (kí hiệu M3) bên trong 03 bịch nylon màu trắng loại lớn gửi đến giám định là chất ma túy; Là loại MDMA; Khối lượng 2954,1860 gam.

Tổng khối lượng chất ma túy đã thu giữ là: 4.139,5052 gam MDMA.

Kết luận giám định số 401/KL-KTHS ngày 25/3/2019 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Tây Ninh về giám định đường vân trên túi xách, túi nylon: Trên 03 bịch nylon màu trắng có kích thước (25,5 x 19,5) cm trong đó có 02 bịch không phát hiện dấu vết đường vân và 01 bịch phát hiện 01 dấu vết đường vân (ký hiệu 5), đủ yếu tố giám định truy nguyên. Dấu vết đường vân (ký hiệu 5) với dấu vân tay ngón nhẫn phải in trên chỉ bản họ tên: Đặng Thành T, sinh ngày 14/02/1985, nơi cư trú: Ấp L, xã G, huyện B, tỉnh Tây Ninh là của cùng một người.

Ngoài lần bị bắt, T thừa nhận đã 03 lần vận chuyển ma túy từ Campuchia về Việt Nam, cụ thể:

- Lần thứ nhất: Khoảng 23 giờ ngày 10/3/2019, người tên “anh Hai” thuê T sang Campuchia nhận 01 thùng ma túy nặng khoảng 03kg - 04kg vận chuyển về Thành phố Hồ Chí Minh, đến khu vực huyện Hóc Môn, giao cho Thức (không rõ họ tên, địa chỉ). T kêu “anh Hai” chuyển vào tài khoản của Trương Ngọc Y là em bạn dì ruột với T 03 lần, tổng số tiền 150.000.000 đồng, được chuyển từ tài khoản của Nguyễn Hoàng Yến Linh.

- Lần thứ hai: Khoảng 01 giờ ngày 18/3/2019, cũng như lần thứ nhất, “anh Hai” thuê T sang Campuchia nhận 01 thùng ma túy nặng khoảng 03kg - 04kg vận

chuyển về Thành phố Hồ Chí Minh, đến khu vực huyện Hóc Môn giao cho Thức. “Anh Hai” chuyển vào tài khoản của Y 60.000.000 đồng.

Tổng cộng số tiền 210.000.000 đồng chuyển vào tài khoản của Y, Y đã rút tiền đưa lại cho Bùi Thị M1 là mẹ ruột của T. Bà Bùi Thị M1 lấy số tiền trả nợ cho anh Hồ Vĩnh Long 02 lần với tổng số tiền 109.000.000 đồng, còn lại tiêu xài hết.

- Lần thứ ba: Khoảng 01 giờ 00 ngày 19/3/2019, “Anh Hai” thuê T sang Campuchia nhận 01 thùng ma túy nặng khoảng 03kg - 04kg vận chuyển về Thành phố Hồ Chí Minh, đến khu vực huyện Hóc Môn giao cho Thức. Lần này xong, T nhả số tài khoản của Phan Thị Như Ý là bạn gái của T cho “anh Hai” chuyển cho T 02 lần, tổng số tiền 115.650.000 đồng. Ngày 21/3/2019, Ý đã rút số tiền 70.000.000 đồng đưa cho bà Bùi Thị M1 50.000.000 đồng; còn lại 20.000.000 đồng, Ý đã nộp lại cho Cơ quan điều tra. Hiện bà M1 đã nộp lại số tiền 50.000.000 đồng cho Cơ quan điều tra.

Lần bị bắt quả tang, T chưa nhận tiền công vận chuyển.

Kê biên tài sản: Bị cáo không có tài sản nên không tiến hành kê biên.

Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần số 444/KL-VPYTW ngày 07/8/2020 của Viện pháp y tâm thần trung ương Biên Hòa kết luận tại thời điểm gây án: Đương sự đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, hiện nay: Đương sự mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi (để làm việc với cơ quan pháp luật).

Ngày 25/9/2020, Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh có Quyết định áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh số 01/2020/QĐ-TA đối với bị cáo Đặng Thành T.

Ngày 06/12/2021, Viện pháp y tâm thần trung ương Biên Hòa có kết luận số 610/KLBB-VPYTW kết luận hiện tại bệnh đã ổn định, không cần thiết điều trị bắt buộc nữa. Đương sự có đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi để làm việc với cơ quan pháp luật.

Ngày 15/12/2021, Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh ra Quyết định đình chỉ biện pháp bắt buộc chữa bệnh.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 23/2022/HS-ST ngày 13 tháng 4 năm 2022, Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh đã quyết định:

1. Tuyên bố bị cáo Đặng Thành T (Queo) phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 250; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 40 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đặng Thành T (Queo) tử hình. Áp dụng Điều 56, Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Tổng hợp hình phạt 03 năm tù của Bản án số 42/2018/HSST ngày 14/11/2008 của Tòa án nhân dân huyện Đức Huệ, tỉnh Long An, xử phạt bị cáo Đặng Thành T (Queo) Tử hình.

Tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm thi hành án. Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo Đặng Thành T.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Hồng Th 01 (một) xe ô tô màu đỏ hiệu Mazda biển số 51G-378.85 Số khung: 47A6HC061104, số máy: PE 20870862 (xe đã qua sử dụng, hư hỏng phần đầu, không kiểm tra tình trạng hoạt động xe).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý các vật chứng khác, án phí và quyền kháng cáo vụ án theo luật định.

Ngày 26/4/2022, bị cáo Đặng Thành T có đơn kháng cáo với nội dung xin được giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 28/4/2022, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ngân hàng X có đơn kháng cáo phần xử lý vật chứng là xe ô tô hiệu Mazda biển số 51G – 37885 có giấy chứng nhận đăng ký số 237542 mang tên Nguyễn Thị Hồng Th, xe này do bị cáo sử dụng để vận chuyển ma túy, án sơ thẩm tuyên trả xe cho bà Th nhưng bà Th đang thế chấp xe vay của ngân hàng 434.366.670 đồng nên Ngân hàng yêu cầu sửa án sơ thẩm về xử lý vật chứng, giao xe cho Ngân hàng quản lý.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, thừa nhận hành vi phạm tội và xác định quá trình điều tra không bị ép cung, nhục hình. Bị cáo không xuất trình tài liệu, chứng cứ nào mới.

Luật sư bào chữa cho bị cáo xác định án sơ thẩm đã xét xử đúng hành vi của bị cáo, đề nghị xem xét các tình tiết giảm nhẹ như bị có vấn đề về tâm thần đã được điều trị, bố ruột là thương binh, bác ruột là liệt sĩ, đã thành khẩn khai báo để chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ của bị cáo.

Ông R đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng X giữ nguyên yêu cầu kháng cáo do xe ô tô hiệu Mazda biển số 51G – 37885 là tài sản thế chấp để đảm bảo nghĩa vụ của bà Nguyễn Thị Hồng Th trong hợp đồng tín dụng, bà Th đang vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên yêu cầu giao xe cho ngân hàng để thu hồi nợ. Ông R xác định hợp đồng tín dụng bà Th đã ký vẫn còn trong thời hạn thực hiện hợp đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: các cơ quan tố tụng ở cấp sơ thẩm và Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm đã tuân thủ đúng quy định.

Về nội dung: xét hành vi của bị cáo đã được các cơ quan tố tụng chứng minh là đủ yếu tố cấu thành tội phạm, đủ cơ sở để quy kết về tội danh và khung hình phạt như án sơ thẩm đã nhận định. Bị cáo có đủ khả năng nhận thức về tính nguy hiểm của hành vi nhưng vẫn cố ý thực hiện, theo khai nhận của bị cáo trước khi bị bắt quả tang thì bị cáo đã nhiều lần vận chuyển ma túy với số lượng lớn cho

các đối tượng ở Việt Nam, lời khai này phù hợp với các chứng cứ về các khoản tiền bị cáo chuyển khoản cho các đối tượng sống tại Campuchia. Án sơ thẩm đã xét xử đúng người đúng tội và tuyên phạt tương xứng với mức độ vi phạm của bị cáo. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng xét án sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ, nhân thân bị cáo là xấu nên phải chịu hình phạt nghiêm khắc nhất do đã vận chuyển ma túy xuyên quốc gia, phạm tội thuộc trường hợp tái phạm. Cho nên tuy có nhiều tình tiết giảm nhẹ đã được ghi nhận nhưng chưa đủ để chấp nhận theo kháng cáo của bị cáo và đề nghị của Luật sư.

Về nội dung kháng cáo của Ngân hàng X: thấy rằng hợp đồng tín dụng còn trong thời hạn nên án sơ thẩm tuyên trả xe cho bà Nguyễn Thị Hồng Th là đúng, do đó không có cơ sở để chấp nhận yêu cầu kháng cáo này.

Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và Ngân hàng X, giữ nguyên án sơ thẩm.

Bị cáo nói lời sau cùng: xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hình thức:

Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong thời hạn luật định, hợp lệ nên được Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Cấp sơ thẩm đã tuân thủ đúng quy định về tố tụng, các quyền và nghĩa vụ tố tụng của người tham gia tố tụng được đảm bảo, bị cáo đã được tự nguyện khai báo không bị ép cung, nhục hình. Các chứng cứ đã được thu thập hợp pháp, đủ để giải quyết các vấn đề của vụ án.

[2] Về nội dung:

Kết quả điều tra đã chứng minh: vào lúc 01 giờ 30 ngày 21/3/2019, bị cáo Đặng Thành T khi đang trên đường vận chuyển trái phép 4.139,5052 gram ma túy loại MDMA từ Campuchia về Việt Nam, theo thỏa thuận với đối tượng có tên “Anh Hai” để hưởng tiền công thì bị bắt quả tang. Quá trình tố tụng ở cấp sơ thẩm, bị cáo có thời gian bị áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh do có biểu hiện bệnh lý tâm thần. Tuy nhiên theo Kết luận số 610/KLBB-VPYTW ngày 06/12/2021 của Viện pháp y tâm thần T ương Biên Hòa đã xác định tình trạng bệnh của bị cáo đã ổn định, không cần thiết điều trị bắt buộc. Bị cáo có đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi để làm việc với cơ quan pháp luật.

Hành vi của bị cáo đặc biệt nguy hiểm, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây bất ổn cho xã hội vì ma túy là tác nhân gây nguy hại cho sức khỏe con người và trật tự xã hội. Số lượng ma túy bị cáo vận chuyển là rất lớn, bị cáo có nhân thân xấu, nhiều lần vi phạm và thiếu ý thức cải sửa. Án sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 4 Điều 250 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

[3] Về nội dung kháng cáo:

Bị cáo kháng cáo xin giảm án với lý do đã nêu trong đơn và tại phiên tòa, tuy nhiên trong giai đoạn phúc thẩm bị cáo không xuất trình thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới. Xét các chứng cứ đã thu thập là đầy đủ để chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo và bản án sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo, đã áp dụng đúng pháp luật để tuyên bị cáo một hình phạt tương xứng, đúng người đúng tội, không oan sai. Do vậy không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Ý kiến bào chữa của Luật sư cũng thống nhất về tội danh và điều khoản quy kết đối với bị cáo, do không có tình tiết giảm nhẹ nào mới nên Hội đồng xét xử không chấp nhận đề nghị giảm hình phạt cho bị cáo.

Đối với kháng cáo của Ngân hàng X thấy rằng:

Xe ô tô hiệu Mazda biển số 51G – 37885 có giấy chứng nhận đăng ký số 237542 mang tên Nguyễn Thị Hồng Th bị giữ theo Biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang do bị cáo sử dụng để vận chuyển ma túy. Qua điều tra xác định được xe đang được bà Th thế chấp vay của Ngân hàng 434.366.670 đồng và bị cáo khai mua lại để sử dụng. Qua giám định các giấy tờ trên xe là giả, chưa xác định được quá trình mua bán xe của bị cáo nên án sơ thẩm tuyên giao trả xe cho bà Th là phù hợp. Ngân hàng có yêu cầu sửa án sơ thẩm, giao tài sản trên cho Ngân hàng xử lý thu hồi nợ trong khi hợp đồng tín dụng bà Th đã giao kết với Ngân hàng vẫn đang trong giai đoạn thực hiện là không có cơ sở để chấp nhận.

Quan điểm về việc kháng cáo như phân tích của Kiểm sát viên phù hợp với tài liệu, chứng cứ đã thu thập và lời khai của bị cáo trong suốt quá trình tố tụng. Do vậy, Hội đồng xét xử thống nhất giữ nguyên án sơ thẩm.

Bị cáo Đặng Thành T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm; Ngân hàng X phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đặng Thành T và kháng cáo của Ngân hàng Thương mại cổ phần Quốc tế Việt Nam, giữ nguyên án sơ thẩm.

Tuyên bố bị cáo Đặng Thành T (Queo) phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 250; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 40 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đặng Thành T (Queo) tử hình.

Áp dụng Điều 56, Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Tổng hợp với hình phạt 03 năm tù của Bản án số 42/2018/HSST ngày 14/11/2008 của Tòa án nhân dân huyện Đức Huệ, tỉnh Long An, buộc bị cáo Đặng Thành T (Queo) phải chấp hành hình phạt chung là Tử hình.

Tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm thi hành án. Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo Đặng Thành T.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Hồng Th 01 (một) xe ô tô màu đỏ hiệu Mazda biển số 51G-378.85 Số khung: 47A6HC061104, số máy: PE 20870862 (xe đã qua sử dụng, hư hỏng phần đầu, không kiểm tra tình trạng hoạt động xe).

Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Án phí hình sự phúc thẩm: bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

Án phí dân sự phúc thẩm: Ngân hàng X phải chịu 300.000 đồng.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trong thời hạn 07 ngày kể từ khi tuyên án, bị cáo Đặng Thành T có quyền làm đơn gửi Chủ tịch nước xin ân giảm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao (1);
- VKSND cấp cao tại TP.HCM (1);
- TAND tỉnh Tây Ninh (2);
- VKSND tỉnh Tây Ninh (1);
- Cục THADS tỉnh Tây Ninh (1);
- Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh (1);
- Công an tỉnh Tây Ninh (1);
- Trại tạm giam Công an tỉnh Tây Ninh (2);
- Người tham gia tố tụng (5)
- Lưu VP(3), HS(2). 16b.NHT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thụy Vũ